

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2010

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 45/2008/TT-BTC NGÀY 05/6/2008 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ THỦ TỤC HẢI QUAN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ CỬA KHẨU QUỐC TẾ CẦU TREO TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 93/2009/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg ngày 02/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 5361/VPCP-KTTH ngày 06/8/2009;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 291/TB-VPCP ngày 18/9/2009 của Văn phòng Chính phủ;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Công Thương (công văn số 11426/BCT-XNK ngày 12/11/2009), Bộ Tư pháp (công văn số 3980/BTP-PLQT ngày 13/11/2009), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (công văn số 8843/BKH-KTDV ngày 17/11/2009);

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45/2008/TT-BTC ngày 05/6/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ tài chính và thủ tục hải quan áp dụng đối với khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh như sau:

Điều 1. Sửa đổi khoản 4 mục I Thông tư số 45/2008/TT-BTC như sau:

“4. Điều kiện áp dụng chế độ tài chính đối với Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được áp dụng các chế độ ưu đãi về tài chính quy định tại Thông tư này khi bảo đảm đồng thời các điều kiện sau:

- Có biện pháp bảo đảm cách ly các hoạt động trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo với nội địa Việt Nam và nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào.

- Có cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan để giám sát, kiểm tra người, hàng hoá và các phương tiện ra, vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ nhất sau gạch đầu dòng thứ tư tại tiết b điểm 1.2 khoản 1 mục II Thông tư số 45/2008/TT-BTC như sau:

“Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu KTCK quốc tế Cầu Treo có sử dụng: nguyên liệu, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu từ nước ngoài, khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày bắt đầu sản xuất theo đúng quy định tại đoạn thứ nhất khoản 15 Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và khoản 3 Điều 21 Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh.

Khi hết thời hạn được miễn thuế theo quy định trên, các hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp trong Khu KTCK quốc tế cầu Treo có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài (không bao gồm hàng hoá nhập từ nội địa Việt Nam có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài), khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong hàng hoá đó”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm 1.6 khoản 1 mục II Thông tư số 45/2008/TT-BTC như sau:

“1.6. Đối với khách du lịch khu KTCK quốc tế Cầu Treo

- Khách du lịch trong và ngoài nước đến Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được mua hàng hoá nhập khẩu miễn thuế mang vào nội địa nếu tổng giá trị hàng hoá không quá 500.000 đồng/người/ngày. Trường hợp tổng trị giá hàng hoá mua vượt mức quy định trên đây, người có hàng hoá phải nộp đủ thuế đối với phần vượt theo quy định của pháp luật.

- Chính sách bán hàng miễn thuế đối với khách tham quan du lịch khu KTCK quốc tế Cầu Treo được thực hiện đúng quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 93/2009/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg ngày 02/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu”.

Điều 4. Hiệu lực thi hành:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn